

Số: 150 /TB-PHHY

Hưng Yên, ngày 27 tháng 7 năm 2026

THÔNG BÁO
Về Thời khóa biểu học kỳ 1, năm học 2026-2027

Thực hiện kế hoạch giảng dạy năm học 2026-2027 trình độ đại học hệ chính quy K12, K13 và hệ liên thông chính quy. Phân hiệu Học viện Tài chính tại Hưng Yên thông báo thời khóa biểu về giảng dạy và học tập học kỳ 1, năm học 2026-2027 cho các lớp sinh viên như sau:

A. LỊCH GIẢNG DẠY

I. KHÓA 12

1. Giai đoạn 1

THỜI GIAN: TỪ 03/08/2026-13/10/2026 (10 tuần)															
Lịch nghỉ bù các ngày lễ theo lịch chung của Học viện															
KHÓA LỚP	SỐ HT	HỘI TRƯỞNG	BUỔI	Thứ 2	Tiết	Thứ 3	Tiết	Thứ 4	Tiết	Thứ 5	Tiết	Thứ 6	Tiết	Thứ 7	Tiết
				TIẾNG ANH KINH TẾ	1-2	TỰ TƯỜNG HỒ CHÍ MINH	1-2	TIẾNG ANH KINH TẾ	1-2	KẾ TOÁN TCDN HP2	1-2	KẾ TOÁN TCDN HP2	1-2		1-2
KD12A	52	B7	S	TỰ TƯỜNG HỒ CHÍ MINH	3-5	TIẾNG ANH KINH TẾ	3-5	KẾ TOÁN TCDN HP2	3-5	KẾ TOÁN MẦY TRONG DN	3-5	KẾ TOÁN MẦY TRONG DN	3-5		3-5
				TỰ TƯỜNG HỒ CHÍ MINH	1-2	TIẾNG ANH KINH TẾ	1-2	KẾ TOÁN TCDN HP2	1-2	TIẾNG ANH KINH TẾ	1-2	KẾ TOÁN MẦY TRONG DN	1-2		1-2
KD12B	54	B8	S	KẾ TOÁN MẦY TRONG DN	3-5	TỰ TƯỜNG HỒ CHÍ MINH	3-5	TIẾNG ANH KINH TẾ	3-5	KẾ TOÁN TCDN HP2	3-5	KẾ TOÁN TCDN HP2	3-5		3-5
				KẾ TOÁN TCDN HP2	1-2	TỰ TƯỜNG HỒ CHÍ MINH	1-2	KẾ TOÁN TCDN HP2	1-2	KẾ TOÁN MẦY TRONG DN	1-2	TIẾNG ANH KINH TẾ	1-2		1-2
KD12C	49	B9	S	TIẾNG ANH KINH TẾ	3-5	KẾ TOÁN TCDN HP2	3-5	KẾ TOÁN MẦY TRONG DN	3-5	TIẾNG ANH KINH TẾ	3-5	TỰ TƯỜNG HỒ CHÍ MINH	3-5		3-5
				TIẾNG ANH KINH TẾ	1-2	ĐẦU TƯ QUỐC TẾ	1-2	TIẾNG ANH KINH TẾ	1-2	ĐẦU TƯ QUỐC TẾ	1-2	TỰ TƯỜNG HỒ CHÍ MINH	1-2		1-2
TM12A	48	H3.1	S	ĐẦU TƯ QUỐC TẾ	3-5	TIẾNG ANH KINH TẾ	3-5	KỶ THUẬT NV NGOẠI THƯƠNG HP1	3-5	TỰ TƯỜNG HỒ CHÍ MINH	3-5	KỶ THUẬT NV NGOẠI THƯƠNG HP1	3-5	KỶ THUẬT NV NGOẠI THƯƠNG HP1 (Ngày 19/09/2026)	3-5
				TỰ TƯỜNG HỒ CHÍ MINH	1-2	TIẾNG ANH KINH TẾ	1-2	QUẢN LÝ HỌC TẾ	1-2	TIẾNG ANH KINH TẾ	1-2	QUẢN LÝ HỌC TẾ	1-2		1-2
QL12A	17	H4.4	S	KINH TẾ PHÁT TRIỂN	3-5	TỰ TƯỜNG HỒ CHÍ MINH	3-5	TIẾNG ANH KINH TẾ	3-5	QUẢN LÝ HỌC TẾ	3-5	KINH TẾ PHÁT TRIỂN	3-5	KINH TẾ PHÁT TRIỂN (Ngày 19/09/2026)	3-5
				TỰ TƯỜNG HỒ CHÍ MINH (Ghép QL12A)	1-2	TIẾNG ANH KINH TẾ (Ghép QL12A)	1-2	QUẢN LÝ HỌC TẾ (Ghép QL12A)	1-2	TIẾNG ANH KINH TẾ (Ghép QL12A)	1-2	QUẢN LÝ HỌC TẾ (Ghép QL12A)	3-5		3-5
KL12A	10	H3.4	S	PHÁP LUẬT MÔI TRƯỜNG - ĐẤT ĐAI	3-5	TỰ TƯỜNG HỒ CHÍ MINH (Ghép QL12A)	3-5	TIẾNG ANH KINH TẾ (Ghép QL12A)	3-5	QUẢN LÝ HỌC TẾ (Ghép QL12A)	3-5	PHÁP LUẬT MÔI TRƯỜNG - ĐẤT ĐAI	3-5	PHÁP LUẬT MÔI TRƯỜNG - ĐẤT ĐAI (Ngày 19/09/2026)	3-5

THỜI GIAN: TỪ 03/08/2026-13/10/2026 (10 tuần)

THỜI GIAN: TỪ 03/08/2026-13/10/2026 (10 tuần)															
Lịch nghỉ bù các ngày lễ theo lịch chung của Học viện															
KHÓA LỚP	SỐ HT	HỘI TRƯỞNG	BUỔI	Thứ 2	Tiết	Thứ 3	Tiết	Thứ 4	Tiết	Thứ 5	Tiết	Thứ 6	Tiết	Thứ 7	Tiết
NH12A	45	H3.3	S	TIẾNG ANH KINH TẾ	1-2	THĂM ĐỊNH GIÁ BDS	1-2	TIẾNG ANH KINH TẾ	1-2	TỰ TƯỜNG HỒ CHÍ MINH	1-2	THĂM ĐỊNH GIÁ BDS	1-2		1-2
				KẾ TOÁN NHTM HP1	3-5	TIẾNG ANH KINH TẾ	3-5	TỰ TƯỜNG HỒ CHÍ MINH	3-5	THĂM ĐỊNH GIÁ BDS	3-5	KẾ TOÁN NHTM HP1	3-5	KẾ TOÁN NHTM HP1 (Ngày 19/09/2026)	3-5
TC12A	56	H3.2	S	KẾ TOÁN TCĐN HP2	1-2	TIẾNG ANH KINH TẾ	1-2	TỰ TƯỜNG HỒ CHÍ MINH	1-2	TIẾNG ANH KINH TẾ	1-2	KẾ TOÁN TCĐN HP2	1-2		1-2
				THĂM ĐỊNH GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP	3-5	KẾ TOÁN TCĐN HP2	3-5	TIẾNG ANH KINH TẾ	3-5	TỰ TƯỜNG HỒ CHÍ MINH	3-5	THĂM ĐỊNH GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP	3-5	THĂM ĐỊNH GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP (Ngày 19/09/2026)	3-5
QM12A	50	H4.1	S	QUẢN TRỊ NHÂN LỰC	1-2	QUẢN TRỊ NHÂN LỰC	1-3	QUẢN TRỊ NHÂN LỰC	1-2	TỰ TƯỜNG HỒ CHÍ MINH	1-2	QUẢN TRỊ KÊNH PHÂN PHỐI	1-2		1-3
				TIẾNG ANH KINH TẾ	3-5	QUẢN TRỊ KÊNH PHÂN PHỐI	4-5	QUẢN TRỊ KÊNH PHÂN PHỐI	3-5	TIẾNG ANH KINH TẾ	3-5	TỰ TƯỜNG HỒ CHÍ MINH	3-5	TIẾNG ANH KINH TẾ (Ngày 19/09/2026)	3-5
QT12A	52	H4.2	S	QUẢN TRỊ CHẤT LƯỢNG	1-2	QUẢN TRỊ CHẤT LƯỢNG	1-2	TIẾNG ANH KINH TẾ	1-2	TỰ TƯỜNG HỒ CHÍ MINH	1-2	TIẾNG ANH KINH TẾ	1-2		1-2
				QUẢN TRỊ SẢN XUẤT	3-5	QUẢN TRỊ SẢN XUẤT	3-5	QUẢN TRỊ CHẤT LƯỢNG	3-5	TIẾNG ANH KINH TẾ	3-5	TỰ TƯỜNG HỒ CHÍ MINH	3-5	QUẢN TRỊ SẢN XUẤT (Ngày 19/09/2026)	3-5
QT12B	45	H4.3	S	TỰ TƯỜNG HỒ CHÍ MINH	1-2	QUẢN TRỊ SẢN XUẤT	1-2	QUẢN TRỊ SẢN XUẤT	1-2	QUẢN TRỊ CHẤT LƯỢNG	1-2	QUẢN TRỊ CHẤT LƯỢNG	1-2		1-2
				QUẢN TRỊ CHẤT LƯỢNG	3-5	TỰ TƯỜNG HỒ CHÍ MINH	3-5	TIẾNG ANH KINH TẾ	3-5	QUẢN TRỊ SẢN XUẤT	3-5	TIẾNG ANH KINH TẾ	3-5	TIẾNG ANH KINH TẾ (Ngày 12/09, 19/09)	3-5
KD12D	50	B7	C	TIẾNG ANH KINH TẾ	6-7	TỰ TƯỜNG HỒ CHÍ MINH	6-7	TIẾNG ANH KINH TẾ	6-7	KẾ TOÁN TCĐN HP2	6-7	KẾ TOÁN TCĐN HP2	6-7		6-7
				TỰ TƯỜNG HỒ CHÍ MINH	8-10	TIẾNG ANH KINH TẾ	8-10	KẾ TOÁN TCĐN HP2	8-10	KẾ TOÁN MÁY TRONG DN	8-10	KẾ TOÁN MÁY TRONG DN	8-10		8-10
KD12E	51	B8	C	TỰ TƯỜNG HỒ CHÍ MINH	6-7	TIẾNG ANH KINH TẾ	6-7	KẾ TOÁN TCĐN HP2	6-7	TIẾNG ANH KINH TẾ	6-7	KẾ TOÁN MÁY TRONG DN	6-7		6-7
				KẾ TOÁN MÁY TRONG DN	8-10	TỰ TƯỜNG HỒ CHÍ MINH	8-10	TIẾNG ANH KINH TẾ	8-10	KẾ TOÁN TCĐN HP2	8-10	KẾ TOÁN TCĐN HP2	8-10		8-10
KD12G	53	B9	C	KẾ TOÁN TCĐN HP2	6-7	TỰ TƯỜNG HỒ CHÍ MINH	6-7	KẾ TOÁN TCĐN HP2	6-7	KẾ TOÁN MÁY TRONG DN	6-7	TIẾNG ANH KINH TẾ	6-7		6-7
				TIẾNG ANH KINH TẾ	8-10	KẾ TOÁN TCĐN HP2	8-10	TỰ TƯỜNG HỒ CHÍ MINH	8-10	TIẾNG ANH KINH TẾ	8-10	KẾ TOÁN MÁY TRONG DN	8-10		8-10

THỜI GIAN: TỪ 03/08/2026-13/10/2026 (10 tuần)

THỜI GIAN: TỪ 03/08/2026-13/10/2026 (10 tuần)															
Lịch nghỉ bù các ngày lễ theo lịch chung của Học viện															
KHÓA LỚP	SỐ HT	HỘI TRƯỞNG	BUỔI	Thứ 2	Tiết	Thứ 3	Tiết	Thứ 4	Tiết	Thứ 5	Tiết	Thứ 6	Tiết	Thứ 7	Tiết
KA12A	31	H3.1	C	TIẾNG ANH KINH TẾ	6-7	KẾ TOÁN TCDN HP2	6-7	TIẾNG ANH KINH TẾ	6-7	KẾ TOÁN TCDN HP2	6-7	TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH	6-7		6-7
				KIỂM TOÁN TÀI CHÍNH HP1	8-10	TIẾNG ANH KINH TẾ	8-10	KẾ TOÁN TCDN HP2	8-10	TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH	8-10	KIỂM TOÁN TÀI CHÍNH HP1	8-10	KIỂM TOÁN TÀI CHÍNH HP1 (Ngày 19/09/2026)	8-10
KC12A	14	H3.4	C	TIẾNG ANH KINH TẾ (Ghép KA12A)	6-7	KẾ TOÁN TCDN HP2 (Ghép KA12A)	6-7	TIẾNG ANH KINH TẾ (Ghép KA12A)	6-7	KẾ TOÁN TCDN HP2 (Ghép KA12A)	6-7	TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH (Ghép KA12A)	6-7		6-7
				KẾ TOÁN HCSN HP1	8-10	TIẾNG ANH KINH TẾ (Ghép KA12A)	8-10	KẾ TOÁN TCDN HP2 (Ghép KA12A)	8-10	TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH (Ghép KA12A)	8-10	KẾ TOÁN HCSN HP1	8-10	KẾ TOÁN HCSN HP1 (Ngày 19/09/2026)	8-10
CT12A	22	H3.2	C	LUẬT THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ	6-7	TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH	6-7	HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN LÝ	6-7	LUẬT THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ	6-7	HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN LÝ	6-7		6-7
				HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN LÝ	8-10	LUẬT THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ	8-10	TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH	8-10	TIẾNG ANH KINH TẾ	8-10	TIẾNG ANH KINH TẾ	8-10	TIẾNG ANH KINH TẾ (Ngày 19/09/2026)	8-10
NH12B	42	H3.3	C	TIẾNG ANH KINH TẾ	6-7	THẨM ĐỊNH GIÁ BDS	6-7	TIẾNG ANH KINH TẾ	6-7	TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH	6-7	THẨM ĐỊNH GIÁ BDS	6-7		6-7
				KẾ TOÁN NHTM HP1	8-10	TIẾNG ANH KINH TẾ	8-10	TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH	8-10	THẨM ĐỊNH GIÁ BDS	8-10	KẾ TOÁN NHTM HP1	8-10		8-10
TC12B	51	H4.1	C	KẾ TOÁN TCDN HP2	6-7	TIẾNG ANH KINH TẾ	6-7	TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH	6-7	TIẾNG ANH KINH TẾ	6-7	KẾ TOÁN TCDN HP2	6-7		6-7
				THẨM ĐỊNH GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP	8-10	KẾ TOÁN TCDN HP2	8-10	TIẾNG ANH KINH TẾ	8-10	TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH	8-10	THẨM ĐỊNH GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP	8-10	THẨM ĐỊNH GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP (Ngày 19/09/2026)	8-10
QM12B	46	H4.2	C	QUẢN TRỊ NHÂN LỰC	6-7	QUẢN TRỊ KÊNH PHÂN PHỐI	6-7	QUẢN TRỊ NHÂN LỰC	6-7	QUẢN TRỊ KÊNH PHÂN PHỐI	6-7	TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH	6-7		6-7
				TIẾNG ANH KINH TẾ	8-10	QUẢN TRỊ NHÂN LỰC	8-10	TIẾNG ANH KINH TẾ	8-10	TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH	8-10	QUẢN TRỊ KÊNH PHÂN PHỐI	8-10	TIẾNG ANH KINH TẾ (Ngày 19/09/2026)	8-10
QT12C	46	H4.3	C	QUẢN TRỊ CHẤT LƯỢNG	6-7	QUẢN TRỊ CHẤT LƯỢNG	6-7	TIẾNG ANH KINH TẾ	6-7	TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH	6-7	TIẾNG ANH KINH TẾ	6-7		6-7
				QUẢN TRỊ SẢN XUẤT	8-10	QUẢN TRỊ SẢN XUẤT	8-10	QUẢN TRỊ CHẤT LƯỢNG	8-10	TIẾNG ANH KINH TẾ	8-10	TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH	8-10	QUẢN TRỊ SẢN XUẤT (Ngày 19/09/2026)	8-10

2. Giai đoạn 2

THỜI GIAN: TỪ 14/10/2026-31/12/2026 (10 tuần)															
Lịch nghỉ bù các ngày lễ theo lịch chung của Học viện															
KHÓA LỚP	SỐ HT	HỘI TRƯỞNG	BƯỚC	Thứ 2	Tiết	Thứ 3	Tiết	Thứ 4	Tiết	Thứ 5	Tiết	Thứ 6	Tiết	Thứ 7	Tiết
KD12A	52	B7	S	PHÂN TÍCH TCDN	1-2	THUẾ	1-2	HƯỚNG DẪN KẾ KHAI THUẾ	1-2	KẾ TOÁN QUẢN TRỊ	1-2	PHÂN TÍCH TCDN	1-2	THUẾ (05/12)	1-4
				KẾ TOÁN HCSN	3-5	KẾ TOÁN HCSN	3-5	THUẾ	3-5	PHÂN TÍCH TCDN	3-5	KẾ TOÁN QUẢN TRỊ	3-5	KTQT (12/12) (3-5) PTCDN (12/12) (2-2)	3-5
KD12B	54	B8	S	KẾ TOÁN HCSN	1-2	KẾ TOÁN QUẢN TRỊ	1-2	PHÂN TÍCH TCDN	1-2	PHÂN TÍCH TCDN	1-2	HƯỚNG DẪN KẾ KHAI THUẾ	1-2	KTHCSN (28/11, 05/12)	1-3
				PHÂN TÍCH TCDN	3-5	THUẾ	3-5	KẾ TOÁN QUẢN TRỊ	3-5	THUẾ	3-5	KẾ TOÁN HCSN	3-5	KTQT (12/12)	1-4
KD12C	49	B9	S	PHÂN TÍCH TCDN	1-2	PHÂN TÍCH TCDN	1-2	THUẾ	1-2	HƯỚNG DẪN KẾ KHAI THUẾ	1-2	KẾ TOÁN QUẢN TRỊ	1-2	THUẾ (28/11) (1-3) PTCDN (12/12) (1-3)	1-2
				KẾ TOÁN QUẢN TRỊ	3-5	KẾ TOÁN HCSN	3-5	KẾ TOÁN HCSN	3-5	PHÂN TÍCH TCDN	3-5	THUẾ	3-5	KTQT (28/11) (4-5) (05/12) (1-3)	3-5
TM12A	48	H3.1	S	QUẢN TRỊ ĐA VĂN HÓA	1-2	QUẢN TRỊ ĐA VĂN HÓA	1-2	THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ CĂN BẢN	1-2	THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ CĂN BẢN	1-2		1-2		1-2
				QUẢN TRỊ CHUỐI CUNG ỨNG	3-5	QUẢN TRỊ CHUỐI CUNG ỨNG	3-5	KINH DOANH SỐ	3-5	KINH DOANH SỐ	3-5		3-5		3-5
QL12A	17	H4.4	S	QUẢN LÝ TÀI CHÍNH CÔNG	1-2	QUẢN LÝ TÀI CHÍNH CÔNG	1-2	KINH TẾ HỌC VĨ MÔ 2	1-2	LUẬT HÀNH CHÍNH	1-2	LUẬT HÀNH CHÍNH	1-2		1-2
				THUẾ	3-5	THƯ TIN THƯƠNG MẠI	3-5	THƯ TIN THƯƠNG MẠI	3-5	KINH TẾ HỌC VĨ MÔ 2	3-5	THUẾ	3-5		3-5
KL12A	10	H3.4	S	QUẢN LÝ TÀI CHÍNH CÔNG (Ghép QL12A)	1-2	QUẢN LÝ TÀI CHÍNH CÔNG (Ghép QL12A)	1-2	LUẬT CẠNH TRANH	1-2	LUẬT HÀNH CHÍNH (Ghép QL12A)	1-2	LUẬT HÀNH CHÍNH (Ghép QL12A)	1-2		1-2
				LUẬT CẠNH TRANH	3-5	NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN	3-5	KINH DOANH SỐ (Ghép TM12A)	3-5	KINH DOANH SỐ (Ghép TM12A)	3-5	NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN	3-5	LUẬT CT (12/12)	3-5
NH12A	45	H3.3	S	KINH TẾ QUỐC TẾ	1-2	THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN	1-2	TÀI CHÍNH QUỐC TẾ	1-2	THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN	1-2	TÀI CHÍNH QUỐC TẾ	1-2	TÍN DỤNG KHÁCH HÀNG (28/11, 05/12,12/12)	1-4
				THUẾ	3-5	KINH TẾ QUỐC TẾ	3-5	TÍN DỤNG KHÁCH HÀNG DOANH NGHIỆP	3-5	THUẾ	3-5	TÍN DỤNG KHÁCH HÀNG DOANH NGHIỆP	3-5		

THỜI GIAN: TỪ 14/10/2026-31/12/2026 (10 tuần)

Lịch nghỉ bù các ngày lễ theo lịch chung của Học viện

THỜI GIAN: TỪ 14/10/2026-31/12/2026 (10 tuần)															
Lịch nghỉ bù các ngày lễ theo lịch chung của Học viện															
KHÓA LỚP	SỐ HT	HỘI TRƯỞNG	Buổi	Thứ 2	Tiết	Thứ 3	Tiết	Thứ 4	Tiết	Thứ 5	Tiết	Thứ 6	Tiết	Thứ 7	Tiết
TC12A	56	H3.2	S	TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP HP2	1-2	KINH TẾ QUỐC TẾ	1-2	TIN HỌC ỨNG DỤNG TRONG TÀI CHÍNH	1-2			TIN HỌC ỨNG DỤNG TRONG TÀI CHÍNH	1-2		1-2
				KINH TẾ QUỐC TẾ	3-5	TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP HP2	3-5	MARKETING CĂN BẢN	3-5	TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP HP2	3-5	MARKETING CĂN BẢN	3-5		3-5
QM12A	50	H4.1	S	QUẢN TRỊ GIÁ	1-2		1-2	QUẢN TRỊ GIÁ	1-2		1-2	VĂN HOÁ DOANH NGHIỆP	1-2	VĂN HOÁ DOANH NGHIỆP	1-2
				NGHIÊN CỨU MARKETING	3-5	NGHIÊN CỨU MARKETING	3-5	MARKETING QUỐC TẾ	3-5	KINH TẾ QUỐC TẾ	3-5	MARKETING QUỐC TẾ	3-5	KINH TẾ QUỐC TẾ	3-5
QT12A	52	H4.2	S	KINH TẾ QUỐC TẾ	1-2	VĂN HOÁ DOANH NGHIỆP	1-2	NGHIỆP VỤ KD XNK	1-2	VĂN HOÁ DOANH NGHIỆP	1-2	NGHIỆP VỤ KD XNK	1-2		1-2
				KẾ TOÁN TÀI CHÍNH DN	3-5	KINH TẾ QUỐC TẾ	3-5	THUẾ	3-5	KẾ TOÁN TÀI CHÍNH DN	3-5	THUẾ	3-5		3-5
QT12B	45	H4.3	S	VĂN HOÁ DOANH NGHIỆP	1-2	KINH TẾ QUỐC TẾ	1-2	VĂN HOÁ DOANH NGHIỆP	1-2	NGHIỆP VỤ KD XNK	1-2		1-2	NGHIỆP VỤ KD XNK	1-2
				KINH TẾ QUỐC TẾ	3-5	KẾ TOÁN TÀI CHÍNH DN	3-5		3-5	KẾ TOÁN TÀI CHÍNH DN	3-5	THUẾ	3-5	THUẾ	3-5
KD12D	50	B7	C	PHÂN TÍCH TCDN	6-7	THUẾ	6-7	HƯỚNG DẪN KẾ KHAI THUẾ	6-7	KẾ TOÁN QUẢN TRỊ	6-7	PHÂN TÍCH TCDN	6-7	THUẾ (12/12)	6-9
				KẾ TOÁN HCSN	8-10	KẾ TOÁN HCSN	8-10	THUẾ	8-10	PHÂN TÍCH TCDN	8-10	KẾ TOÁN QUẢN TRỊ	8-10	PTTCDN (5/12) (6-6) KTQT (5/12) (7-9)	
KD12E	51	B8	C	KẾ TOÁN HCSN	6-7	HƯỚNG DẪN KẾ KHAI THUẾ	6-7	PHÂN TÍCH TCDN	6-7	PHÂN TÍCH TCDN	6-7	KẾ TOÁN QUẢN TRỊ	6-7	KTHCSN (05/12) (8-10) (12/12) (6-7)	
				PHÂN TÍCH TCDN	8-10	THUẾ	8-10	KẾ TOÁN QUẢN TRỊ	8-10	THUẾ	8-10	KẾ TOÁN HCSN	8-10	KTQT (05/12) (6-7) HDKKT (12/12) (8-8)	
KD12G	53	B9	C	THUẾ	6-7	PHÂN TÍCH TCDN	6-7	PHÂN TÍCH TCDN	6-7	KẾ TOÁN QUẢN TRỊ	6-7	HƯỚNG DẪN KẾ KHAI THUẾ	6-7	THUẾ (05/12) (8-10), (12/12) (6-7)	
				KẾ TOÁN QUẢN TRỊ	8-10	KẾ TOÁN HCSN	8-10	KẾ TOÁN HCSN	8-10	PHÂN TÍCH TCDN	8-10	THUẾ	8-10	PTTCDN (5/12) (7-7) KTQT (12/12) (8-10)	

THỜI GIAN: TỪ 14/10/2026-31/12/2026 (10 tuần)

Lịch nghỉ bù các ngày lễ theo lịch chung của Học viện

THỜI GIAN: TỪ 14/10/2026-31/12/2026 (10 tuần)															
Lịch nghỉ bù các ngày lễ theo lịch chung của Học viện															
KHÓA LỚP	SỐ HT	HỘI TRƯỞNG	BUỔI	Thứ 2	Tiết	Thứ 3	Tiết	Thứ 4	Tiết	Thứ 5	Tiết	Thứ 6	Tiết	Thứ 7	Tiết
KA12A	31	H3.1	C	KẾ TOÁN MÁY TRONG DN	6-7	KẾ TOÁN MÁY TRONG DN	6-7	HƯỚNG DẪN KẾ KHAI THUẾ	6-7	PHÂN TÍCH TCDN	6-7	PHÂN TÍCH TCDN	6-7	PTTCDN (5/12)	6-8
				KẾ TOÁN HCSN	8-10	PHÂN TÍCH TCDN	8-10	KẾ TOÁN QUẢN TRỊ	8-10	KẾ TOÁN QUẢN TRỊ	8-10	KẾ TOÁN HCSN	8-10	PTTCDN (12/12)	6-7
				QUẢN LÝ TÀI CHÍNH CÔNG	6-7	QUẢN LÝ TÀI CHÍNH CÔNG	6-7	KINH TẾ CÔNG CỘNG	6-7	KẾ TOÁN MÁY TRONG DV HCSN	6-7	KINH TẾ CÔNG CỘNG	6-7		6-7
KC12A	14	H3.4	C	KẾ TOÁN MÁY TRONG DV HCSN	8-10	KẾ TOÁN QUẢN TRỊ	8-10	KẾ TOÁN QUẢN TRỊ	8-10	KẾ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ	8-10	KẾ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ	8-10		8-10
				HỆ QUẢN TRỊ CƠ SỞ DỮ LIỆU	6-7	HỆ QUẢN TRỊ CƠ SỞ DỮ LIỆU	6-7	QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ	6-7	LẬP TRÌNH WEB TRÊN INTERNET	8-10	QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ	6-7		6-10
CT12A	22	H3.2	C	QUẢN TRỊ CHUỖI CUNG ỨNG	8-10	QUẢN TRỊ CHUỖI CUNG ỨNG	8-10	MARKETING TRÊN INTERNET	8-10	MARKETING TRÊN INTERNET	8-10	LẬP TRÌNH WEB TRÊN INTERNET	8-10		6-10
				KINH TẾ QUỐC TẾ	6-7	THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN	6-7	TÀI CHÍNH QUỐC TẾ	6-7	THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN	6-7	TÀI CHÍNH QUỐC TẾ	6-7		
NH12B	42	H3.3	C	THUẾ	8-10	KINH TẾ QUỐC TẾ	8-10	TÍN DỤNG KHÁCH HÀNG DOANH NGHIỆP	8-10	THUẾ	8-10	TÍN DỤNG KHÁCH HÀNG DOANH NGHIỆP	8-10	TÍN DỤNG KHÁCH HÀNG DOANH NGHIỆP (28/11, 05/12,12/12)	6-9
				TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP HP2	6-7	KINH TẾ QUỐC TẾ	6-7	TÍN HỌC ỨNG DỤNG TRONG TÀI CHÍNH	6-7	TÍN DỤNG KHÁCH HÀNG DOANH NGHIỆP	6-7	TÍN HỌC ỨNG DỤNG TRONG TÀI CHÍNH	6-7		
TC12B	51	H4.1	C	KINH TẾ QUỐC TẾ	8-10	TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP HP2	8-10	TÍN DỤNG KHÁCH HÀNG DOANH NGHIỆP	8-10	TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP HP2	8-10	TÍN DỤNG KHÁCH HÀNG DOANH NGHIỆP	8-10		8-10
				QUẢN TRỊ GIÁ	6-7	KINH TẾ QUỐC TẾ	6-7	QUẢN TRỊ GIÁ	6-7	VĂN HOÁ DOANH NGHIỆP	6-7	VĂN HOÁ DOANH NGHIỆP	6-7		6-7
QM12B	46	H4.2	C	NGHIÊN CỨU MARKETING	8-10	NGHIÊN CỨU MARKETING	8-10	MARKETING QUỐC TẾ	8-10	KINH TẾ QUỐC TẾ	8-10	MARKETING QUỐC TẾ	8-10		8-10
				VĂN HOÁ DOANH NGHIỆP	6-7		6-7	VĂN HOÁ DOANH NGHIỆP	6-7	KINH TẾ QUỐC TẾ	6-7	NGHIỆP VỤ KD XNK	6-7	NGHIỆP VỤ KD XNK	6-7
QT12C	46	H4.3	C	KẾ TOÁN TÀI CHÍNH DN	8-10	KINH TẾ QUỐC TẾ	8-10	THUẾ	8-10	KẾ TOÁN TÀI CHÍNH DN	8-10	THUẾ	8-10		8-10

II. KHÓA 13

1. Giai đoạn 1

THỜI GIAN: TỪ 03/08/2026-13/10/2026 (10 tuần)

THỜI GIAN: TỪ 03/08/2026-13/10/2026 (10 tuần)															
Lịch nghỉ bù các ngày lễ theo lịch chung của Học viện															
KHÓA LỚP	SỐ HT	HỘI TRƯỞNG	BUỔI	Thứ 2	Tiết	Thứ 3	Tiết	Thứ 4	Tiết	Thứ 5	Tiết	Thứ 6	Tiết	Thứ 7	Tiết
				CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC	1-2	NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN	1-2	NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN	1-2	LÝ THUYẾT XÁC SUẤT VÀ THÔNG KẾ	1-2		1-2		1-2
KD13A	69	B2	S	NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN	3-5	CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC	3-5	LÝ THUYẾT XÁC SUẤT VÀ THÔNG KẾ	3-5		3-5	NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN	3-5		3-5
				NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN	1-2	CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC	1-2	LÝ THUYẾT XÁC SUẤT VÀ THÔNG KẾ	1-2		1-2		1-2		
KD13B	64	B4	S	NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN	1-2	CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC	1-2	NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN	3-5	LÝ THUYẾT XÁC SUẤT VÀ THÔNG KẾ	3-5		3-5		3-5
				CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC	3-5	NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN	3-5	NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN	3-5	LÝ THUYẾT XÁC SUẤT VÀ THÔNG KẾ	3-5		3-5		3-5
KD13C	71	B6	S	NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN	1-2	LÝ THUYẾT XÁC SUẤT VÀ THÔNG KẾ	1-2	CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC	1-2	NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN	1-2		1-2		1-2
				LÝ THUYẾT XÁC SUẤT VÀ THÔNG KẾ	3-5	NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN	3-5	NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN	3-5		3-5	CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC	3-5		3-5
KD13D	67	B10	S	LÝ THUYẾT XÁC SUẤT VÀ THÔNG KẾ	1-2	NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN	1-2	NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN	1-2		1-2	CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC	1-2		1-2
				NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN	3-5	LÝ THUYẾT XÁC SUẤT VÀ THÔNG KẾ	3-5	CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC	3-5	NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN	3-5		3-5		3-5
NH13A	87	B14	S		1-2	KINH TẾ VĨ MÔ CB	1-2	NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN	1-2	KINH TẾ VĨ MÔ CB	1-2	LỊCH SỬ ĐẢNG CSVN	1-2		1-2
				NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN	3-5	NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN	3-5	KINH TẾ VĨ MÔ CB	3-5	LỊCH SỬ ĐẢNG CSVN	3-5	NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN	3-5		3-5
TC13A	70	B15	S	QUẢN TRỊ HỌC	1-2	NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN	1-2	KINH TẾ VĨ MÔ CB	1-2	LỊCH SỬ ĐẢNG CSVN	1-2	QUẢN TRỊ HỌC	1-2		1-2
				NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN	3-5	KINH TẾ VĨ MÔ CB	3-5	NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN	3-5	KINH TẾ VĨ MÔ CB	3-5	LỊCH SỬ ĐẢNG CSVN	3-5	NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN (Ngày 19/9/2026)	3-5

THỜI GIAN: TỪ 03/08/2026-13/10/2026 (10 tuần)

Lịch nghỉ bù các ngày lễ theo lịch chung của Học viện

KHÓA LỚP	SỐ HT	HỘI TRƯỞNG	BUỔI														
				Thứ 2	Tiết	Thứ 3	Tiết	Thứ 4	Tiết	Thứ 5	Tiết	Thứ 6	Tiết	Thứ 7	Tiết		
QM13A	76	B16	S	NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN	1-2	KINH TẾ VĨ MÔ CB	1-2	LỊCH SỬ ĐẢNG CSVN	1-2	KINH TẾ VĨ MÔ CB	1-2	MARKETING CĂN BẢN	1-2	MARKETING CĂN BẢN	1-2	NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN (Ngày 12.19/9/2026)	1-4
				KINH TẾ VĨ MÔ CB	3-5	LỊCH SỬ ĐẢNG CSVN	3-5	NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN	3-5	MARKETING CĂN BẢN	3-5	NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN	3-5				3-5
QT13A	81	A20	S	KINH TẾ VĨ MÔ CB	1-2	LỊCH SỬ ĐẢNG CSVN	1-2	LÝ THUYẾT XÁC SUẤT VÀ THÔNG KÊ	1-2	MARKETING CĂN BẢN	1-2	KINH TẾ VĨ MÔ CB	1-2				1-2
				KINH TẾ VĨ MÔ	3-5	KINH TẾ VĨ MÔ CB	3-5	LỊCH SỬ ĐẢNG CSVN	3-5	LÝ THUYẾT XÁC SUẤT VÀ THÔNG KÊ	3-5	MARKETING CĂN BẢN	3-5				3-5
QT13B	77	A13	S	LỊCH SỬ ĐẢNG CSVN	1-2		1-2	KINH TẾ VĨ MÔ CB	1-2	LÝ THUYẾT XÁC SUẤT VÀ THÔNG KÊ	1-2	MARKETING CĂN BẢN	1-2				1-2
				KINH TẾ VĨ MÔ CB	3-5	LỊCH SỬ ĐẢNG CSVN	3-5	LÝ THUYẾT XÁC SUẤT VÀ THÔNG KÊ	3-5	MARKETING CĂN BẢN	3-5	KINH TẾ VĨ MÔ CB	3-5				3-5
KA13A	39	B9	S	KINH TẾ VĨ MÔ CB	1-2	LỊCH SỬ ĐẢNG CSVN	1-2		1-2		1-2	KINH TẾ VĨ MÔ CB	1-2				1-2
				LỊCH SỬ ĐẢNG CSVN	3-5	NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN	3-5	KINH TẾ VĨ MÔ CB	3-5	NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN	3-5	NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN	3-5				3-5
KD13E	67	B2	C	CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC	6-7	LÝ THUYẾT XÁC SUẤT VÀ THÔNG KÊ	6-7	NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN	6-7	NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN	6-7		6-7				6-7
				LÝ THUYẾT XÁC SUẤT VÀ THÔNG KÊ	8-10	NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN	8-10	CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC	8-10		8-10	NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN	8-10				8-10
KD13G	65	B4	C	LÝ THUYẾT XÁC SUẤT VÀ THÔNG KÊ	6-7	NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN	6-7	CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC	6-7		6-7	NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN	6-7				6-7
				CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC	8-10	LÝ THUYẾT XÁC SUẤT VÀ THÔNG KÊ	8-10	NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN	8-10	NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN	8-10		8-10				8-10
KD13H	66	B6	C		6-7	NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN	6-7	CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC	6-7	LÝ THUYẾT XÁC SUẤT VÀ THÔNG KÊ	6-7	NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN	6-7				6-7
				NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN	8-10		8-10	NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN	8-10	CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC	8-10	LÝ THUYẾT XÁC SUẤT VÀ THÔNG KÊ	8-10				8-10

THỜI GIAN: TỪ 03/08/2026-13/10/2026 (10 tuần)**Lịch nghỉ bù các ngày lễ theo lịch chung của Học viện**

KHÓA LỚP	SỐ HT	HỘI TRƯỞNG	BUỔI	Thứ 2	Tiết	Thứ 3	Tiết	Thứ 4	Tiết	Thứ 5	Tiết	Thứ 6	Tiết	Thứ 7	Tiết
				KINH TẾ QUỐC TẾ	6-7	KINH TẾ HỌC VĨ MÔ CB	6-7	NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN	6-7	LỊCH SỬ ĐẢNG CSVN	6-7	KINH TẾ HỌC VĨ MÔ CB	6-7		6-7
TM13A	83	B10	C	NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN	8-10	KINH TẾ QUỐC TẾ	8-10	LỊCH SỬ ĐẢNG CSVN	8-10	KINH TẾ HỌC VĨ MÔ CB	8-10		8-10		8-10
				KINH TẾ HỌC VĨ MÔ CB	6-7	QUẢN TRỊ HỌC	6-7	KINH TẾ HỌC VĨ MÔ CB	8-10	NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN	6-7	LỊCH SỬ ĐẢNG CSVN	6-7	NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN (Ngày 12, 19/9/2026)	6-9
TC13B	69	B14	C	QUẢN TRỊ HỌC	8-10	KINH TẾ HỌC VĨ MÔ CB	8-10	NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN	8-10	LỊCH SỬ ĐẢNG CSVN	8-10	NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN	8-10		8-10
				NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN	6-7	KINH TẾ HỌC VĨ MÔ CB	6-7	MARKETING CĂN BẢN	8-10	LỊCH SỬ ĐẢNG CSVN	6-7	KINH TẾ HỌC VĨ MÔ CB	6-7	NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN (Ngày 12, 19/9/2026)	6-9
QM13B	74	B15	C	KINH TẾ HỌC VĨ MÔ CB	8-10	NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN	8-10	NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN	8-10	MARKETING CĂN BẢN	8-10	LỊCH SỬ ĐẢNG CSVN	8-10		8-10
				MARKETING CĂN BẢN	6-7	LỊCH SỬ ĐẢNG CSVN	6-7	KINH TẾ HỌC VĨ MÔ CB	6-7	KINH TẾ HỌC VĨ MÔ CB	6-7		6-7		6-7
QT13C	75	B16	C	LÝ THUYẾT XÁC SUẤT VÀ THỐNG KÊ	8-10	LỊCH SỬ ĐẢNG CSVN	8-10	KINH TẾ HỌC VĨ MÔ CB	8-10	MARKETING CĂN BẢN	8-10	KINH TẾ HỌC VĨ MÔ CB	8-10		8-10
				KINH TẾ CÔNG CỘNG	6-7	LỊCH SỬ ĐẢNG CSVN	6-7	KINH TẾ CÔNG CỘNG	6-7	NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN	6-7	KINH TẾ HỌC VĨ MÔ CB	6-7		6-7
QL13A	56	A20	C	KINH TẾ HỌC VĨ MÔ CB	8-10	KINH TẾ CÔNG CỘNG	8-10	LỊCH SỬ ĐẢNG CSVN	8-10	KINH TẾ HỌC VĨ MÔ CB	8-10	NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN	8-10		8-10
				LỊCH SỬ ĐẢNG CSVN	6-7	KINH TẾ HỌC VĨ MÔ CB	6-7	LỊCH SỬ ĐẢNG CSVN	6-7	MÀNG VÀ TRUYỀN THÔNG	6-7	LÝ THUYẾT XÁC SUẤT VÀ THỐNG KÊ	6-7	LỊCH SỬ ĐẢNG CSVN (Ngày 19/9/2026)	6-9
CT13A	45	A13	C	KINH TẾ HỌC VĨ MÔ CB	8-10	MÀNG VÀ TRUYỀN THÔNG	8-10	KINH TẾ HỌC VĨ MÔ CB	8-10	LÝ THUYẾT XÁC SUẤT VÀ THỐNG KÊ	8-10	MÀNG VÀ TRUYỀN THÔNG	8-10		8-10
				LỊCH SỬ ĐẢNG CSVN	6-7	KINH TẾ HỌC VĨ MÔ CB	6-7	LỊCH SỬ ĐẢNG CSVN	6-7	LÝ THUYẾT XÁC SUẤT VÀ THỐNG KÊ	6-7	LÝ THUYẾT XÁC SUẤT VÀ THỐNG KÊ	6-7		6-7

Lịch nghỉ bù các ngày lễ theo lịch chung của Học viện

Lịch nghỉ bù các ngày lễ theo lịch chung của Học viện															
KHÓA LỚP	SỐ HT	HỘI TRƯỞNG	BUỔI	Thứ 2	Tiết	Thứ 3	Tiết	Thứ 4	Tiết	Thứ 5	Tiết	Thứ 6	Tiết	Thứ 7	Tiết
				LỊCH SỬ ĐẢNG CSVN	1-2	KINH TẾ VĨ MÔ CƠ BẢN	1-2	KINH TẾ QUỐC TẾ	1-2	KINH TẾ VĨ MÔ CƠ BẢN	3-5	TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP CĂN BẢN	1-2	DOANH NGHIỆP CĂN BẢN	1-2
KD13A	69	B2	S		3-5	LỊCH SỬ ĐẢNG CSVN	3-5	KINH TẾ VĨ MÔ CƠ BẢN	3-5	TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP CĂN BẢN	3-5	KINH TẾ QUỐC TẾ	3-5		3-5
					1-2	LỊCH SỬ ĐẢNG CSVN	1-2	KINH TẾ VĨ MÔ CƠ BẢN	1-2	TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP CĂN BẢN	1-2	KINH TẾ QUỐC TẾ	1-2		1-2
KD13B	64	B4	S		1-2	LỊCH SỬ ĐẢNG CSVN	1-2	KINH TẾ VĨ MÔ CƠ BẢN	1-2	TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP CĂN BẢN	1-2	KINH TẾ QUỐC TẾ	1-2		1-2
					3-5	KINH TẾ VĨ MÔ CƠ BẢN	3-5	KINH TẾ QUỐC TẾ	3-5	KINH TẾ VĨ MÔ CƠ BẢN	3-5	TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP CĂN BẢN	3-5		3-5
KD13C	71	B6	S		1-2	KINH TẾ QUỐC TẾ	1-2	LỊCH SỬ ĐẢNG CSVN	1-2	KINH TẾ VĨ MÔ CƠ BẢN	1-2		1-2		1-2
					3-5	TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP CĂN BẢN	3-5	KINH TẾ VĨ MÔ CƠ BẢN	3-5	LỊCH SỬ ĐẢNG CSVN	3-5	KINH TẾ VĨ MÔ CƠ BẢN	3-5		3-5
KD13D	67	B10	S		1-2	TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP CĂN BẢN	1-2	KINH TẾ VĨ MÔ CƠ BẢN	1-2	LỊCH SỬ ĐẢNG CSVN	1-2	KINH TẾ VĨ MÔ CƠ BẢN	1-2		1-2
					3-5	KINH TẾ QUỐC TẾ	3-5	LỊCH SỬ ĐẢNG CSVN	3-5	KINH TẾ VĨ MÔ CƠ BẢN	3-5		3-5		3-5
NH13A	87	B14	S		1-2		1-2	XÃ HỘI HỌC	1-2	NGUYÊN LÝ THÔNG KÊ	1-2	CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC	1-2	KINH TẾ QUỐC TẾ	1-2
					3-5	XÃ HỘI HỌC	3-5	NGUYÊN LÝ THÔNG KÊ	3-5	CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC	3-5	KINH TẾ QUỐC TẾ	3-5		3-5
TC13A	70	B15	S		1-2	KINH TẾ PHÁT TRIỂN	1-2	NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI	1-2	CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC	1-2	KINH TẾ QUỐC TẾ	1-2		3-5
					3-5		3-5	KINH TẾ PHÁT TRIỂN	3-5	NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI	3-5	CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC	3-5	KINH TẾ QUỐC TẾ	3-5

THỜI GIAN: TỪ 14/10/2026-31/12/2026 (10 tuần)

THỜI GIAN: TỪ 14/10/2026-31/12/2026 (10 tuần)															
Lịch nghỉ bù các ngày lễ theo lịch chung của Học viện															
KHÓA LỚP	SỐ HT	HỘI TRƯỞNG	BUỔI	Thứ 2	Tiết	Thứ 3	Tiết	Thứ 4	Tiết	Thứ 5	Tiết	Thứ 6	Tiết	Thứ 7	Tiết
QM13A	76	B16	S	QUẢN TRỊ HỌC	1-2	NGUYÊN LÝ THÔNG KÊ	1-2	CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC	1-2	NGUYÊN LÝ THÔNG KÊ	1-2	KINH TẾ QUỐC TẾ	1-2		1-2
				NGUYÊN LÝ THÔNG KÊ	3-5	CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC	3-5	QUẢN TRỊ HỌC	3-5	KINH TẾ QUỐC TẾ	3-5	QUẢN TRỊ HỌC	3-5		3-5
QT13A	81	A20	S	NGUYÊN LÝ THÔNG KÊ	1-2	CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC	1-2	QUẢN TRỊ HỌC	1-2	XÃ HỘI HỌC	1-2	NGUYÊN LÝ THÔNG KÊ	1-2		1-2
				QUẢN TRỊ HỌC	3-5	NGUYÊN LÝ THÔNG KÊ	3-5	CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC	3-5	QUẢN TRỊ HỌC	3-5	XÃ HỘI HỌC	3-5		3-5
QT13B	77	A13	S	CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC	1-2	NGUYÊN LÝ THÔNG KÊ	1-2	NGUYÊN LÝ THÔNG KÊ	1-2	QUẢN TRỊ HỌC	1-2	XÃ HỘI HỌC	1-2		1-2
				QUẢN TRỊ HỌC	3-5	CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC	3-5	QUẢN TRỊ HỌC	3-5	XÃ HỘI HỌC	3-5	NGUYÊN LÝ THÔNG KÊ	3-5		3-5
KA13A	39	B9	S	NGUYÊN LÝ THÔNG KÊ	1-2	CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC	1-2	NGUYÊN LÝ THÔNG KÊ	1-2	KINH TẾ QUỐC TẾ	1-2	KẾ TOÁN TÀI CHÍNH CƠ BẢN	1-2		1-2
				CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC	3-5	KẾ TOÁN TÀI CHÍNH CƠ BẢN	3-5	KẾ TOÁN TÀI CHÍNH CƠ BẢN	3-5	NGUYÊN LÝ THÔNG KÊ	3-5		3-5	KINH TẾ QUỐC TẾ	3-5
KD13E	67	B2	C	LỊCH SỬ ĐẢNG CSVN	6-7	KINH TẾ VĨ MÔ CƠ BẢN	6-7	TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP CĂN BẢN	6-7	KINH TẾ QUỐC TẾ	6-7		6-7		6-7
				KINH TẾ VĨ MÔ CƠ BẢN	8-10	LỊCH SỬ ĐẢNG CSVN	8-10	KINH TẾ VĨ MÔ CƠ BẢN	8-10	TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP CĂN BẢN	8-10	KINH TẾ QUỐC TẾ	8-10		8-10
KD13G	65	B4	C	KINH TẾ VĨ MÔ CƠ BẢN	6-7	LỊCH SỬ ĐẢNG CSVN	6-7	KINH TẾ VĨ MÔ CƠ BẢN	6-7	TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP CĂN BẢN	6-7	KINH TẾ QUỐC TẾ	6-7		6-7
				LỊCH SỬ ĐẢNG CSVN	8-10	KINH TẾ VĨ MÔ CƠ BẢN	8-10	TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP CĂN BẢN	8-10	KINH TẾ QUỐC TẾ	8-10		8-10		

THỜI GIAN: TỪ 14/10/2026-31/12/2026 (10 tuần)**Lịch nghỉ bù các ngày lễ theo lịch chung của Học viện**

KHÓA LỚP	SỐ HT	HỘI TRƯỞNG	BUỔI	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	
				Tiết	Tiết	Tiết	Tiết	Tiết	Tiết	Tiết
KD13H	66	B6	C	KINH TẾ QUỐC TẾ	TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP CĂN BẢN	LỊCH SỬ ĐẢNG CSVN	KINH TẾ VĨ MÔ CƠ BẢN		6-7	6-7
				8-10	KINH TẾ QUỐC TẾ	KINH TẾ VĨ MÔ CƠ BẢN	LỊCH SỬ ĐẢNG CSVN	8-10	KINH TẾ VĨ MÔ CƠ BẢN	8-10
TM13A	83	B10	C	KINH TẾ PHÁT TRIỂN		KINH DOANH CĂN BẢN	CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC	6-7	TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP CĂN BẢN	6-7
				6-7		6-7	CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC	6-7	8-10	KINH DOANH CĂN BẢN
TC13B	69	B14	C	KINH TẾ PHÁT TRIỂN	KINH TẾ PHÁT TRIỂN	KINH TẾ QUỐC TẾ	NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI	CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC	8-10	KINH TẾ QUỐC TẾ
				6-7	6-7	6-7	8-10	8-10	8-10	8-10
QM13B	74	B15	C	NGUYÊN LÝ THỐNG KÊ	KINH TẾ QUỐC TẾ	NGUYÊN LÝ THỐNG KÊ	CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC	6-7	QUẢN TRỊ HỌC	6-7
				6-7	6-7	6-7	CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC	6-7	8-10	8-10
QT13C	75	B16	C	QUẢN TRỊ HỌC	XÃ HỘI HỌC	CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC	NGUYÊN LÝ THỐNG KÊ	QUẢN TRỊ HỌC	6-7	6-7
				6-7	6-7	6-7	QUẢN TRỊ HỌC	8-10	8-10	8-10
QL13A	56	A20	C	KINH TẾ QUỐC TẾ	CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC	LỊCH SỬ CÁC HỌC THUYẾT KINH TẾ	KINH TẾ PHÁT TRIỂN	LỊCH SỬ CÁC HỌC THUYẾT KINH TẾ	6-7	6-7
				6-7	6-7	6-7	8-10	8-10	8-10	8-10
CT13A	45	A13	C	CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC	KINH TẾ QUỐC TẾ	NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN	LẬP TRÌNH PYTHON CĂN BẢN	6-7	6-7	6-7
				6-7	6-7	6-7	8-10	8-10	8-10	8-10

Ghi chú: Lịch học môn Trí tuệ nhân tạo thông báo sau.

III. Lớp QT11C

1. Giai đoạn 1

Giai đoạn 1, Thời gian: Từ 03/08/2026-13/10/2026 (10 tuần)																
KHÓA LỚP	SĨ SỐ	HỘI TRƯỞNG	BUỔI	Lịch nghỉ bù các ngày lễ theo lịch chung của Học viện												
				Thứ 2	Tiết	Thứ 3	Tiết	Thứ 4	Tiết	Thứ 5	Tiết	Thứ 6	Tiết	Thứ 7	Tiết	
QT11C 15	B5		Sáng											QUẢN TRỊ VĂN PHÒNG (Từ 08/08-22/08)	1-3	
															THÀNH TOÁN QUỐC TẾ (Từ 08/08-22/08) (Tiết 4-5) (Từ 29/08) (Tiết 3-5)	
															QUẢN TRỊ NHÂN LỰC (Ngày 05/09)	3-5
			Chiều												QUẢN TRỊ SẢN XUẤT (Từ 08/08-05/09)	6-10
			Tối	QUẢN TRỊ NHÂN LỰC (Từ 03/8-14/9)	11-13	QUẢN TRỊ VĂN PHÒNG (Từ 04/8-22/9)	11-13	QUẢN TRỊ NHÂN LỰC (Từ 05/8-16/9)	11-13	THÀNH TOÁN QUỐC TẾ (Từ 07/8-18/9)	11-13					

2. Giai đoạn 2

Giai đoạn 2, Thời gian: Từ 14/10/2026-31/12/2026 (10 tuần)																
KHÓA LỚP	SĨ SỐ	HỘI TRƯỞNG	BUỔI	Lịch nghỉ bù các ngày lễ theo lịch chung của Học viện												
				Thứ 2	Tiết	Thứ 3	Tiết	Thứ 4	Tiết	Thứ 5	Tiết	Thứ 6	Tiết	Thứ 7	Tiết	
QT11C 15	B5		Sáng											QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP THƯƠNG MẠI (Từ 07/11- 14/11)	1-3	
														QUẢN TRỊ MARKETING (Từ 07/11-14/11) (Tiết 4-5) (Từ 21/11-05/12) (Tiết 1-5)		
			Chiều												QUẢN TRỊ DỰ ÁN (Từ 07/11-05/12)	6-10
			Tối	QUẢN TRỊ LOGISTICS KINH DOANH (Từ 19/10-07/12)	11-13	QUẢN TRỊ DỰ ÁN (Từ 20/10-08/12)	11-13	QUẢN TRỊ LOGISTICS KINH DOANH (Từ 14/10-25/11)	11-13	QUẢN TRỊ MARKETING (Từ 15/10-10/12)	11-13	QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP THƯƠNG MẠI (Từ 16/10-11/12)	11-13			

IV. Liên thông lớp LT12A, LT13A

TT	Học phần/môn học	Số TC	Số tiết	Kỳ năm học	Kỳ khóa học	Lịch học			Khóa/ CN	Giảng đường	Ghi chú
						Thời gian	Thứ	Tiết học			
I Lớp LT12A											
1	Kinh tế quốc tế	2	30	K1	K5	07/08/2026-11/09/2026	T6	6-10	LT12A	B1	
2	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	3	45	K1	K5	07/08/2026-02/10/2026	T6	1-5	LT12A	B1	
3	Soạn thảo văn bản	2	30	K1	K5	08/08/2026-12/09/2026	T7	6-10	LT12A	B1	
4	Thuế	3	45	K1	K5	08/08/2026-03/10/2026	T7	1-5	LT12A	B1	
5	Tài chính - Tiền tệ HP1	3	45	K1	K5	09/10/2026-11/12/2026	T6	1-5	LT12A	B1	
6	Phân tích tài chính doanh nghiệp	3	60	K1	K5	18/09/2026-11/12/2026	T6	6-10	LT12A	B1	
7	Kế toán tài chính doanh nghiệp HP1	3	45	K1	K5	19/09/2026-14/11/2026	T7	6-10	LT12A	B1	
II Lớp LT13A											
1	Quản trị học	3	45	K1	K3	07/08/2026-02/10/2026	T6	1-5	LT13A	B3	
2	Tài chính doanh nghiệp	3	45	K1	K3	09/10/2026-11/12/2026	T6	1-5	LT13A	B3	
3	Mô hình toán kinh tế	2	30	K1	K3	07/08/2026-11/09/2026	T6	6-10	LT13A	B3	
4	Kế toán máy trong doanh nghiệp	3	30LT	K1	K3	18/09/2026-23/10/2026	T6	6-10	LT13A	B7	
			30TH	K1	K3	30/10/2026-11/12/2026	T6	6-10	LT13A	B7	
5	Phân tích kế toán và báo cáo tài chính	3	45	K1	K3	08/08/2026-03/10/2026	T7	1-5	LT13A	B3	
6	Thực hành kế toán tài chính doanh nghiệp	3	75	K1	K3	08/08/2026-14/11/2026	T7	6-10	LT13A	B3	
7	Kế toán tài chính doanh nghiệp HP2	3	45	K1	K3	10/10/2026-05/12/2026	T7	1-5	LT13A	B3	

V. Giáo dục thể chất

KHÓA LỚP		HỘI TRƯỞNG	BUỔI	THỜI GIAN: Từ 03/08/2026-31/12/2026 (15 tuần)													
				Lịch nghỉ bù các ngày lễ theo lịch chung của Học viện													
				Thứ 2	Tiết	Thứ 3	Tiết	Thứ 4	Tiết	Thứ 5	Tiết	Thứ 6	Tiết	Thứ 7	Tiết		
Cầu lông	NTB		S			CL1	1-2			CL1	1-2						
	NTB					CL2	3-4				CL2	3-4					
	NTB			CL3	1-2			CL3	1-2								
	NTB			CL4	3-4			CL3	3-4								
Bóng rổ	SVD			BR1	1-2			BR1	1-2								
Bóng chuyền	SVD			BC1	7-8			BC1	7-8								
	SVD			BC2	9-10			BC2	9-10								
Cầu lông	NTB		C			CL5	7-8			CL5	7-8						
	NTB					CL6	9-10				CL6	9-10					
	NTB			CL7	7-8			CL7	7-8								
	NTB			CL8	9-10			CL8	9-10								
Bóng rổ	SVD			BR2	9-10			BR2	9-10								

VI. Thực hành

1. Cơ sở 1, đợt 1

a. Môn Kế toán máy trong doanh nghiệp

Lớp HP	Buổi thực hành – phòng máy					Ghi chú
	Thứ 5	Thứ 5	Thứ 5	Thứ 5	Thứ 5	
KD12A	Thứ 5	Thứ 5	Thứ 5	Thứ 5	Thứ 5	
	C: 13/08/2026	C: 20/08/2026	C: 27/08/2026	C: 03/09/2026	C: 10/09/2026	
	B1, B3	B1, B3	B1, B3	B1, B3	B1, B3	
KD12B	Thứ 2	Thứ 2	Thứ 2	Thứ 2	Thứ 2	
	C: 10/08/2026	C: 17/08/2026	C: 24/08/2026	C: 07/09/2026	C: 14/09/2026	
	B1, B3	B1, B3	B1, B3	B1, B3	B1, B3	
KD12C	Thứ 4	Thứ 4	Thứ 4	Thứ 4	Thứ 4	
	C: 12/08/2026	C: 19/08/2026	C: 26/08/2026	C: 09/09/2026	C: 16/09/2026	
	B1, B3	B1, B3	B1, B3	B1, B3	B1, B3	
KD12D	Thứ 4	Thứ 4	Thứ 4	Thứ 4	Thứ 4	
	S: 12/08/2026	S: 19/08/2026	S: 26/08/2026	S: 09/09/2026	S: 16/09/2026	
	B1, B3	B1, B3	B1, B3	B1, B3	B1, B3	
KD12E	Thứ 2	Thứ 2	Thứ 2	Thứ 2	Thứ 2	
	S: 10/08/2026	S: 17/08/2026	S: 24/08/2026	S: 07/09/2026	S: 14/09/2026	
	B1, B3	B1, B3	B1, B3	B1, B3	B1, B3	
KD12G	Thứ 5	Thứ 5	Thứ 5	Thứ 5	Thứ 5	
	S: 13/08/2026	S: 20/08/2026	S: 27/08/2026	S: 03/09/2026	S: 10/09/2026	
	B1, B3	B1, B3	B1, B3	B1, B3	B1, B3	

2. Cơ sở 1, đợt 2

a. Môn Tin học ứng dụng trong tài chính

Lớp HP	Buổi thực hành – phòng máy					Ghi chú
	Thứ 6	Thứ 6	Thứ 6	Thứ 6	Thứ 6	
TC12A	Thứ 6	Thứ 6	Thứ 6	Thứ 6	Thứ 6	
	C: 30/10/2026	C: 06/11/2026	C: 13/11/2026	C: 27/11/2026	C: 04/12/2026	
	B1, B3	B1, B3	B1, B3	B1, B3	B1, B3	
TC12B	Thứ 6	Thứ 6	Thứ 6	Thứ 6	Thứ 6	
	S: 30/10/2026	S: 06/11/2026	S: 13/11/2026	S: 27/11/2026	S: 04/12/2026	
	B1, B3	B1, B3	B1, B3	B1, B3	B1, B3	

b. Môn Kế toán máy trong đơn vị hành chính sự nghiệp

Lớp HP	Buổi thực hành – phòng máy					Ghi chú
	Thứ 5	Thứ 5	Thứ 5	Thứ 5	Thứ 5	
KC12A	Thứ 5	Thứ 5	Thứ 5	Thứ 5	Thứ 5	
	S: 29/10/2026	S: 05/11/2026	S: 12/11/2026	S: 19/11/2026	S: 26/11/2026	
	B10	B10	B10	B10	B10	

c. Môn Kế toán máy trong doanh nghiệp

Lớp HP	Buổi thực hành – phòng máy				Ghi chú
KA12A	Thứ 4	Thứ 4	Thứ 4	Thứ 4	
	S: 28/10/2026	S: 04/11/2026	S: 11/11/2026	S: 18/11/2026	
	B10	B10	B10	B10	

d. Môn Hướng dẫn kê khai thuế

Lớp HP	Buổi thực hành – phòng máy				Ghi chú
KD12A	Thứ 4	Thứ 4	Thứ 4	Thứ 4	
	C: 28/10/2026	C: 04/11/2026	C: 11/11/2026	C: 18/11/2026	
	B1, B3	B1, B3	B1, B3	B1, B3	
KD12B	Thứ 3	Thứ 3	Thứ 3	Thứ 3	
	C: 27/10/2026	C: 03/11/2026	C: 10/11/2026	C: 17/11/2026	
	B1, B3	B1, B3	B1, B3	B1, B3	
KD12C	Thứ 5	Thứ 5	Thứ 5	Thứ 5	
	C: 29/10/2026	C: 05/11/2026	C: 12/11/2026	C: 19/11/2026	
	B1, B3	B1, B3	B1, B3	B1, B3	
KD12D	Thứ 3	Thứ 3	Thứ 3	Thứ 3	
	S: 27/10/2026	S: 03/11/2026	S: 10/11/2026	S: 17/11/2026	
	B1, B3	B1, B3	B1, B3	B1, B3	
KD12E	Thứ 2	Thứ 2	Thứ 2	Thứ 2	
	S: 26/10/2026	S: 02/11/2026	S: 09/11/2026	S: 16/11/2026	
	B1, B3	B1, B3	B1, B3	B1, B3	
KD12G	Thứ 4	Thứ 4	Thứ 4	Thứ 4	
	S: 28/10/2026	S: 04/11/2026	S: 11/11/2026	S: 18/11/2026	
	B1, B3	B1, B3	B1, B3	B1, B3	
KA12A	Thứ 2	Thứ 2	Thứ 2	Thứ 2	
	S: 26/10/2026	S: 02/11/2026	S: 09/11/2026	S: 16/11/2026	
	B10	B10	B10	B10	

e. Môn Hệ quản trị cơ sở dữ liệu

Lớp HP	Buổi thực hành – phòng máy				Ghi chú
CT12A	Thứ 3	Thứ 3	Thứ 3	Thứ 3	
	S: 27/10/2026	S: 03/11/2026	S: 10/11/2026	S: 17/11/2026	
	B10	B10	B10	B10	

f. Môn Lập trình Web

Lớp HP	Buổi thực hành – phòng máy				Ghi chú
CT12A	Thứ 6	Thứ 6	Thứ 6	Thứ 6	
	S: 30/10/2026	S: 06/11/2026	S: 13/11/2026	S: 27/11/2026	
	B10	B10	B10	B10	

B. Thực hiện

I. Các Khoa:

- Bố trí giảng viên giảng dạy theo kế hoạch. Giảng viên được phân công giảng dạy lập lịch trình giảng dạy đối với những học phần chưa có kịch bản giảng dạy và gửi cho Phòng Quản lý đào tạo (Đ/c Nguyễn Văn Đạo) trước ngày lên lớp của học phần (có ý kiến của Trường Khoa, Bộ môn)

¹ - Gửi kế hoạch phân công giảng viên lên lớp về Phòng Quản lý đào tạo (đ/c Hoàng Thị Duyên) trước ngày **28/07/2026**.

- Kết thúc học phần: Giảng viên nhập điểm chuyên cần, kiểm tra vào phần mềm Quản lý đào tạo (xác định điều kiện dự thi cho sinh viên qua điểm chuyên cần, sinh viên đủ điều kiện dự thi có điểm chuyên cần ≥ 5 , ngược lại nhập chuyên cần $= 0$ để xác định sinh viên không đủ điều kiện dự thi), in bảng điểm quá trình gửi về Phòng Quản lý đào tạo (đ/c Nguyễn Văn Đạo) trước ngày thi 5 ngày.

II. Phòng Quản lý Đào tạo: Phổ biến kế hoạch tới sinh viên; theo dõi, đôn đốc các đơn vị thực hiện theo kế hoạch.

III. Phòng Quản trị Thiết bị: Chuẩn bị cơ sở vật chất, thiết bị giảng dạy.

Ghi chú: Các đơn vị chuyển Lịch Giảng dạy-Học tập đến các Cố vấn học tập thuộc đơn vị mình.

Căn cứ Lịch Giảng dạy- Học tập trên, các đơn vị triển khai thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ của mình. Trong quá trình thực hiện có gì vướng mắc trao đổi với Phòng Quản lý đào tạo để thống nhất báo cáo Ban giám đốc Phân hiệu giải quyết./

Nơi nhận:

- BGD Phân hiệu;
- Các đơn vị;
- CTTĐT;
- Lưu VT, P.QLĐT.

GIÁM ĐỐC PHÂN HIỆU

Nguyễn Thị Bích Diệp